

Bản án số: 205/2017/HC-PT
Ngày 21 - 8 - 2017
V/v khiếu kiện quyết định hành chính
về áp giá bồi thường

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Công Lý

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Minh

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Nguyễn Minh Sơn – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 79/2017/TLPT-HC ngày 20 tháng 04 năm 2017 về “Khiếu kiện quyết định hành chính trong áp giá bồi thường”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 06/2017/HC-ST ngày 07 tháng 03 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 329/2017/QĐPT-HC ngày 08 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Lý Văn D, sinh năm 1944,

Địa chỉ: Ấp 6, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Trần Hồng Q – Phó Chủ tịch (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Lê Văn M – Chi cục Quản lý đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện U (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn U, huyện U, tỉnh Cà Mau

2. Công ty phát triển hạ tầng khu kinh tế tỉnh C (nay là Trung tâm phát triển hạ tầng khu kinh tế tỉnh C).

Địa chỉ: đường A, Phường 7, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Lý Văn D (là người khởi kiện – có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Quyết định số 1642/QĐ-UBND Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C phê duyệt dự án tổng thể bồi thường hỗ trợ tái định cư dự án khu cảng dịch vụ kỹ thuật Khánh An - Khu Công nghiệp K. Trong đó có hộ bà Đoàn Thị D bị giải toả trắng và bị thu hồi theo quyết định số 2206/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND huyện U diện tích 347.70m², số tiền được bồi thường về đất vườn, nhà ở, mồ mả, vật kiến trúc, cây cối, hoa màu và hỗ trợ ổn định cuộc sống, chuyển đổi nghề nghiệp tổng cộng bằng 130.081.240 đồng, phía người khởi kiện đã nhận đủ tiền và cam kết giao mặt bằng.

Tuy nhiên, người khởi kiện ông Lý Văn D (chồng bà D) cho rằng việc áp giá bồi thường đối với phần đất thu hồi 347.70m² theo giá đất vườn là không phù hợp, vì phần đất của ông là đất vườn cát nhà ở. Ông D đã thực hiện việc khiếu nại đối với giá bồi thường, đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện U giải quyết khiếu nại, không đồng ý nên ông tiếp tục khiếu nại lên tỉnh, Ngày 22/4/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 702/QĐ-UBND nội dung không chấp nhận yêu cầu của ông Lý Văn D. Nay ông D khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu huỷ Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh C, yêu cầu được bồi thường theo giá đất thổ cư với giá 150.000.000 đồng trừ nghĩa vụ tài chính 50%.

Đối với người bị kiện xác định: Nguồn gốc đất bị thu hồi là của bà Đoàn Thị D, chồng là Lý Văn D do cha Đoàn Văn M uỷ quyền (tách từ thửa số 500, diện tích 21.600m² đất nuôi tôm). Căn cứ các chính sách hiện hành của Nhà nước về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, đơn vị tư vấn đã áp giá bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Đoàn Thị D và chồng Lý Văn D được bồi thường đất theo hiện trạng sử dụng là đất vườn.

Căn cứ vào khoản a, Điều 45 của Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của chính phủ và Điều 19 của Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ thì đối với yêu cầu của ông Lý Văn D áp giá đất ở là không có cơ sở xem xét giải quyết. Nên đề nghị giữ y quyết định bị khởi kiện.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty phát triển hạ tầng khu kinh tế tỉnh C (nay là Trung tâm phát triển hạ tầng khu kinh tế tỉnh C) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2017/HC-ST ngày 07/03/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lý Văn D về việc hủy Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh C về việc giải quyết khiếu nại lần hai về áp giá bồi thường đất bị thu hồi.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/03/2017, người khởi kiện là ông Lý Văn D kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, hủy quyết định số 702/QĐ-UB ngày 22/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh C về giải quyết khiếu nại lần 2 về áp giá đất bồi thường bị thu hồi, bồi thường theo giá đất ở và hỗ trợ tái định cư của Chính phủ quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên kháng cáo; các bên không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị bác kháng cáo của ông Lý Văn D và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C căn cứ vào kết quả xác minh: Phần đất bị thu hồi 347,70m² mà ông Lý Văn D yêu cầu được bồi thường theo giá đất ở có nguồn gốc là của ông Đoàn Văn M (cha vợ của ông Dân) được Ủy ban nhân dân huyện U cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng vào năm 1995, có diện tích 33.400m², trong đó có 300m² đất thổ cư và 4.500m² là đất lập vườn thuộc thửa số 499; Còn diện tích đất bị thu hồi 347,70m² đứng tên bà Đoàn Thị D (vợ ông D) là thuộc thửa số 500, tờ bản đồ số 7 là đất nuôi tôm nằm trong diện tích 21.600m² mà ông M được cấp giấy. Vì vậy, việc áp giá bồi thường theo giá đất vườn là đúng quy định nên bác yêu cầu khiếu nại của ông D.

[2] Xét thấy, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ số 05295 ngày 25/4/1995 được cấp cho ông Đoàn Văn M thể hiện: Thửa số 431 diện tích 7.000m² đất trồng lúa; thửa số 499 diện tích 300m² đất thổ cư và 4.500m² đất vườn; thửa số 500 diện tích 21.600m² đất nuôi tôm. Đất bị thu hồi của bà Đoàn Thị D (chồng là Lý Văn D) do cha là ông Đoàn Văn M ủy quyền, được tách ra từ thửa số 500 trong diện tích 21.600m² đất nuôi tôm. Tại biên bản điều tra hiện trạng về đất ngày 29/7/2003 có ông D tham gia và ký tên thể hiện phần đất bị thu hồi 347,70m² là đất trồng cây lâu năm (đất vườn). Quá trình giải quyết khiếu nại, không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh phần đất bị thu hồi là đất thổ cư (đất ở). Tại phiên tòa sơ thẩm, ông D cũng thừa nhận hiện tại phần đất chưa chuyển mục đích đất ở. Từ những căn cứ trên, cơ quan thu hồi đất áp giá bồi

thường theo giá đất vườn là đúng quy định theo khoản 2 Điều 74 của Luật đất đai về nguyên tắc bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất. Mặt khác, tại biên bản cam kết giao mặt bằng ngày 06/3/2012 và ngày 25/6/2015 ông D cũng đã ký cam kết thừa nhận đã nhận đủ mọi quyền lợi, không khiếu nại gì.

[3] Từ những căn cứ nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Lý Văn D là đúng pháp luật. Ông D kháng cáo nhưng không có căn cứ nào khác nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Ông Lý Văn D phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Bác kháng cáo của ông Lý Văn D (người khởi kiện) và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lý Văn D về việc hủy Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C về việc giải quyết khiếu nại lần hai về áp giá bồi thường đất bị thu hồi.

2. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Ông Lý Văn D phải chịu 200.000 đồng. Khấu trừ tạm ứng án phí ông đã nộp 200.000 đồng theo biên lai thu số 000958 ngày 31/10/2016 của Cục thi hành án dân sự tỉnh C.

- Án phí phúc thẩm: Ông Lý Văn D phải chịu 300.000 đồng. Khấu trừ tạm ứng án phí ông đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 001043 ngày 21/03/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh C.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cục THADS tỉnh Cà Mau;
- NKK (1);
- NBK (1);
- NLQ (2);
- Lưu (3) HS (2) 14b (Án 36).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Công Lý